

Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**PHIẾU TIẾP NHẬN**  
**Bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm**

Họ và tên: Huỳnh Thị Ngọc Ngân

Chức vụ, đơn vị công tác: Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng

Đã tiếp nhận hồ sơ của: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS

Địa chỉ: Lô E5 Đường số 9 Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0982525151

Ông (Bà): Trương Văn Đăng. Số điện thoại: 0983628863

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên hồ sơ	Đã nhận		Ghi chú
		C	K	
I	Bản tự công bố	<input checked="" type="checkbox"/>		
II	Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)	<input checked="" type="checkbox"/>		
III	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).	<input checked="" type="checkbox"/>		

STT	Tên sản phẩm	Số công bố
1	LẠP XƯỞNG BA MIỀN	12/NGOCTHOMFOODS/2025
2	LẠP XƯỞNG TÂY BẮC	13/NGOCTHOMFOODS/2025

Ghi chú: Có "C"; Không "K" đánh dấu X vào cột có hoặc không.

NGƯỜI NỘP

Trương Văn Đăng

NGƯỜI TIẾP NHẬN

Huỳnh Thị Ngọc Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/NGOCTHOMFOODS/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM  
NGOC THOM FOODS

Địa chỉ: Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, Xã Mỹ  
Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0982525151

Email: ngocthomfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1102026993

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Áp dụng ISO 22000:2018 số:  
TQC.03.5758. Ngày cấp: 25/01/2024. Nơi cấp: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ  
CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: LẠP XƯỞNG TÂY BẮC

2. Thành phần: Thịt heo (40%), thịt gà (30%), mỡ heo (25%), nước, muối, đường  
kính, chất điều vị (IÑS 621), chất điều chỉnh độ acid (IÑS 262(i), IÑS 296), chất  
nhũ hoá (IÑS 450(iii), IÑS 451(i), IÑS 450(i)), chất ổn định (IÑS 471, IÑS 407a),  
chất bảo quản (INS 234, INS 250), chất chống đông vón (INS 341(i), INS 504(i),  
INS 551, INS 500(ii)), chất làm dày (INS 422), glucose, maltodextrin, chất tạo  
hương giống tự nhiên, protein từ đậu nành, hỗn hợp gia vị (quế, hồi, tiêu, tỏi, gừng,  
gừng, mắc khén...), bột gạo đỏ lên men, dextrose, collagen, cellulose, phẩm màu  
tự nhiên (INS 120), phẩm màu tổng hợp (INS 129).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Bảo quản ở nhiệt độ 0°C – 4°C: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
  - Bảo quản ngăn đá tủ lạnh (-18°C±3): 4 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.



#### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì nhựa PA/LLDPE. Cam kết bao bì chứa đựng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách bao gói: Đóng gói kín và được hút chân không.

Khối lượng tịnh: 500 g (Hoặc Khối lượng tịnh khác theo nhu cầu khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm)

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

**Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS**

**Địa chỉ:** Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

#### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QCVN 8-3:2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

- Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 25 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thanh Hoàng*



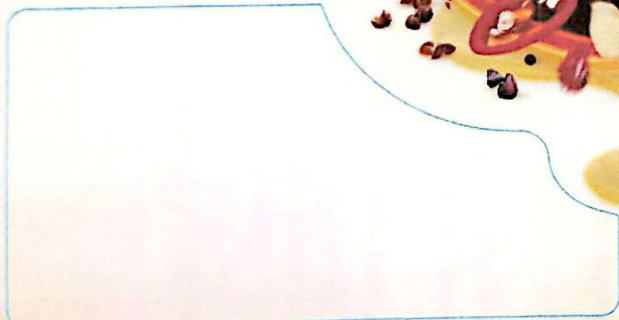
Đường bê (cắt đứt)

Đường cần (gấp)



# LẠP XƯƠNG TÂY BẮC

Đậm vị nướng, trọn tình Tây Bắc



Không phải sản phẩm ăn liền, không chế biến sẵn, chỉ cần hâm nóng.

Khối lượng tịnh: 500 g

# LẠP XƯƠNG TÂY BẮC



## LẠP XƯƠNG TÂY BẮC

### THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không dùng cho người bị mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm. Không dùng sản phẩm đã bị xì từ chân không hoặc hết hạn sử dụng.

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Chiên, nướng hoặc chế biến các món ăn theo nhu cầu.

### NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG

Xem trên bao bì sản phẩm

### THÀNH PHẦN

Thịt heo (40%), thịt gà (30%), mỡ heo (25%), nước, muối, đường kính, chất điều vị (INS 621), chất điều chỉnh độ acid (INS 2420), INS 236), chất nhũ hoá (INS 450(iii), INS 451(ii), INS 450(i)), chất ổn định (INS 471, INS 40/41), chất bảo quản (INS 214, INS 260), chất chống đông yếm (INS 341(i)), INS 504(i), INS 551, INS 509(i)), chất làm dày (INS 432), glycine, malic acid, chất tạo hương, giấm tự nhiên, protein từ đậu nành, hỗn hợp gia vị (quế, hồi, ớt, tỏi, ớt, gừng, mắc khén...), bột gạo nếp, dextrin, collagen, cellulose, phẩm màu tự nhiên (INS 120), phẩm màu tổng hợp (INS 129).

### HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

- Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C; 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Bảo quản ngăn đá từ lạnh (-18°C±3); 4 tháng kể từ ngày sản xuất.

### GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g

Năng lượng	378 kcal
Dường nung	3,55 g
Chất đạm	15,3 g
Béo bng	32,8 g
Natri	575 mg
Carbohydrate	5,28 g



Sản phẩm này sử dụng chất màu thực phẩm màu đỏ E120 và màu đỏ E122. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM. Địa chỉ: 129 Đường Lê Lợi, Phường Phú Bình, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hotline: 0903 20 29 25 / website: ngocthom.vn Facebook: www.facebook.com/ngocthomfoods

Chức trách nhiệm và chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung này thuộc về CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THOM FOODS. Địa chỉ: 129 Đường Lê Lợi, Phường Phú Bình, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM.

LẠP XƯƠNG TÂY BẮC

LẠP XƯƠNG TÂY BẮC

**Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm**

Client's name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS  
 Name of sample provided by client : Lạp xưởng Tây Bắc  
 (Tên mẫu được khách hàng cung cấp)  
 Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa  
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
 Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng  
 Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 16-Sep-2025  
 Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 16-Sep-2025

**Testing Results / Kết quả thử nghiệm**

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	Method / Phương pháp
1	Energy/ Năng lượng <sup>(Δ)</sup>	kcal/100g	378 (%NRV=19)	FST-WI08 chapter 111 (2024) Calculate from testing: Available Carbohydrate, fat, protein
2	Protein (N*6.25)/ Hàm lượng đạm (N*6.25)	g/100g	15.5 (%NRV=31)	FST-WI08 chapter 110 (2019) (Ref. TCVN 4593:1988)
3	Available Carbohydrate/ Hàm lượng cacbohydrate hữu hiệu <sup>(Δ)</sup>	g/100g	5.28 (%NRV=2)	FAO Food and Nutrition paper 77 chapter 2/ section 2.3:2003
4	Total sugar/ Hàm lượng đường tổng số	g/100g	3.55	FST-WI08 chapter 58 (2019) (Ref. TCVN 4594:1988)
5	Total fat content / Hàm lượng chất béo tổng số	g/100g	32.8 (%NRV=59)	FST-WI08 chapter 27 (Ref. TCVN 4592:1988)
6	Sodium (Na) content/ Hàm lượng Natri (Na)	mg/100g	575 (%NRV=29)	FST-WI04 chapter 32 (2022) (Ref. AOAC 985.35) (AAS)

**Note/ Ghi chú:**

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- All parameters were accredited ISO/IEC 17025 by BoA or AOSC (symbol Δ) after the parameters are accredited ISO/IEC 17025 by AOSC, except for the parameters marked with an asterisk (\*)/ Tất cả các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025 bởi BoA hoặc AOSC (ký hiệu Δ) sau chỉ tiêu là được công nhận ISO/IEC 17025 bởi AOSC, ngoại trừ những chỉ tiêu được đánh dấu (\*).

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch



Director/ Giám Đốc

Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

**Intertek Vietnam Limited**

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

HCM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CNII, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)

Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	378	kcal	19 %
Chất đạm (Protein)	15.5	g	31 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	5.28	g	2 %
Đường tổng số (Total Sugars)	3.55	g	-
Chất béo (Total fat)	32.8	g	59 %
Natri (Sodium)	575	mg	29 %

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

**HCM City - Food Laboratory:** Lot II-1, Group CNII, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)

Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS  
 Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Lạp xưởng Tây Bắc  
 Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa  
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
 Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng  
 Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 16-Sep-2025  
 Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 16-Sep-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (2022) (LC-MS/MS)
2	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.005	AOAC 999.11 (AAS)
3	Lead (Pb) content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	< LOQ = 0.06	0.02	AOAC 999.11 (AAS)
4	Borax/ Hàm lượng hàn the	g/100g	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 970.33
5	E.coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001
6	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	3.6x10 <sup>3</sup>	-	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
7	Salmonella spp.	/25g	Not detected Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017/Amd1:2020

### Note/ Ghi chú:

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
- LOQ: Limit of quantification/ Giới hạn định lượng.
- (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.
- According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director / Giám đốc

Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

HCM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CNII, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)

Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)

